TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2022/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2022/TL - DSST ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số: 5.10.18.896.HDTD ngày 18/01/2018; Đơn đề nghị giải nhân kiêm khế ước nhận nợ số 5.10.18.896.KUNN ngày 18/01/2018 với số tiền vay: 300.000.000 đồng; Mục đích vay: cho vay sửa chữa nhà không làm thay đổi kết cấu (bao gồm mua sắm trang thiết bị) tại địa chỉ số 153 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày 19/01/2018 đến ngày 18/01/2028. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đã giải ngân số tiền 300.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB)**; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower - 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Tầng M, Tòa nhà Hồng Hà, số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Lý Quốc Việt, ông Phan Văn Tuấn, bà Lê Tuyết Hạnh theo Giấy ủy quyền số 031780.22 ngày 08/4/2022.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1961; Số căn cước công dân 001161001910 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2021 và ông **Nguyễn Quốc K** (tên gọi khác Nguyễn Quốc Dũng), sinh năm 1960; Số căn cước công dân 001060027055 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/4/2021; Cùng địa chỉ: Số 153 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm tính đến 23/6/2022 là: 187.385.787 đồng bao gồm: Nợ gốc: 171.079.860 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.434.663 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.871.264 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 5.10.18.896.HDTD ngày 18/01/2018; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 5.10.18.896.KUNN ngày 18/01/2018.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ngay sau khi Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2022 là: 187.385.787 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 171.079.860 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.434.663 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.871.264 đồng.

Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 24/6/2022 cho đến khi bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: "Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2-6, tờ bản đồ số: 17, địa chỉ: số 153 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BC 235268, số vào sổ cấp GCN: CH000181/1428/2010/QĐUB do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 24/6/2010, mang tên ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Xuân T" và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB (Chi tiết xem Hợp đồng thế chấp số công chứng 00213.18, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn Phòng Công chứng Vạn Xuân công chứng ngày 12/01/2018).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, thì bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Án phí: Bà Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Quốc K (tên gọi khác Nguyễn Quốc Dũng) tự nguyện chịu bộ tiền án phí sơ thẩm là 4.684.645 (bốn triệu, sáu trăm tám tư nghìn, sáu trăm bốn lăm) đồng. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0068418** ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long